TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNGKHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-ST
Ngày 05-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh (Cơ sở 2 tại thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án Hình sự thụ lý số 69/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Kiều Xuân C, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 27 tháng 11 năm 20xx tại huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kiều Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị A; Con: Có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 13/12/2020, Kiều Xuân C bị Đồn Biên phòng Ngọc Chung, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất nhập cảnh theo quy định với số tiền 3.000.000đ.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/7/2021 và đang bị cách ly Y tế để theo dõi sức khỏe phòng chống COVID-19, đã chấp hành xong thời gian cách ly 14 ngày tại Trung tâm cách ly Y tế T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ 30 phút ngày 15/7/2021, Đội tuần tra kiểm soát của Đồn Biên phòng Ngọc Côn đang thực hiện nhiệm vụ tại khu vực giữa mốc 795 - 796 thuộc xóm K, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện 16 công dân nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Tổ tuần tra, kiểm soát đã yêu cầu 16 công dân trên về chốt phòng chống dịch Covid -19 khu vực mốc 795 của Đồn Biên phòng Ngọc Côn thuộc xóm K, xã N, huyện T để điều tra làm rõ hành vi vi phạm.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng tháng 3/2021, C xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc qua địa bàn biên giới tỉnh Cao Bằng đến tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc làm thuê. Do tình hình Covid -19 diễn biến phức tạp, không có việc làm và bị lực lượng chức năng Trung Quốc truy quét nên ngày 15/7/2021 đã tự quay về Việt Nam theo đường mòn qua biên giới qua khu vực mốc 795 - 796, thuộc xóm K, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì bị bắt giữ cùng 15 công dân khác. Tất cả 16 người đều không có giấy nhập cảnh theo quy định của pháp luật. Đối với Kiều Xuân C, ngoài lần nhập cảnh trái phép này thì trước đó vào ngày 13/12/2020, C còn nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam qua qua mốc 782 - 783, thuộc xóm Đ - N - T, xã N, huyện T thì bị bắt giữ và bị Đồn Biên phòng Ngọc Chung xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000đ.

Ngày 21/7/2021, Kiều Xuân C bị Đồn Biên phòng Ngọc Côn khởi tố về hành vi "Vi phạm quy định về nhập cảnh" theo Điều 347 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, xác minh xác định được đây là vụ án ít nghiêm trọng, chứng cứ rõ ràng nên ngày 28/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện ra quyết định áp dụng theo thủ tục rút gọn và chuyển toàn bộ hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử theo thẩm quyền. Đối với 15 công dân bị bắt cùng C do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Đồn Biên phòng Ngọc Côn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất nhập cảnh theo quy định và được chuyển vào trung tâm cách ly Y tế phòng chống dịch theo quy định.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 73/QĐ-VKSTK ngày 28/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Kiều Xuân C về tội "Vi phạm quy định về nhập cảnh" theo Điều 347 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo C thừa nhận hành vi đã thực hiện đúng như nội dung truy tố của Viện kiểm sát và không có ý kiến khiếu nại về các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Đồn Biên phòng Ngọc Côn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 347; Điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt tiền là hình phạt chính với mức từ 5.000.000đ - 10.000.000đ; Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo cho rằng, Quyết định mà Viện kiểm sát đã truy tố, phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo và không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ mức phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Theo Điều 456 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về thủ tục rút gọn trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm khi đủ các điều kiện: Sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng, tội phạm đã thực hiện là ít nghiêm trọng và người phạm tội có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng. Theo quy định trên thì vụ án Kiều Xuân C có đầy đủ các điều kiện để áp dụng theo thủ tục rút gọn.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Đồn Biên phòng Ngọc Côn tại điểm a khoản 1 Điều 164 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: *Đối với tội phạm ít nghiêm trọng trong trường hợp phạm tội quả tang, chứng cứ và lý lịch người phạm tội rõ ràng thì quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, tiến hành điều tra và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát có thẩm quyền trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án hình sự;* Theo quy định này thì quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cán bộ điều tra, thủ trưởng Đồn Biên phòng Ngọc Côn và Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về lý lịch bị cáo: Trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Đồn Biên phòng Ngọc Chung ghi Kiều Xuân T. Tuy nhiên, trong tất cả các giấy tờ tùy thân, lý lịch do Công an xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa cung cấp và hồ sơ vụ án thể hiện họ tên bị cáo là Kiều Xuân C. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo khai tên Kiều Xuân C và thừa nhận ngày 13/12/2020 bị Đồn Biên phòng Ngọc Chung xử phạt vi phạm hành chính về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất nhập cảnh theo quy định với số tiền 3.000.000đ. Tại biên bản làm việc ngày 23/7/2021, Đồn Biên phòng Ngọc Chung xác nhận ngày 13/12/2020 Đồn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Kiều Xuân C. Các dữ liệu về ngày tháng năm sinh, nơi cư trú đều trùng khớp với tên Kiều Xuân C mà Đồn Ngọc Côn bắt ngày 15/7/2021. Tại biên bản vi phạm hành chính do Đồn Ngọc Chung lập ngày 13/12/2020 cũng ghi tên Kiều Xuân C. Tuy nhiên, do trong quá trình đánh máy Quyết định ghi nhầm là Kiều Xuân T. Tại Kết luận giám định số 81/GĐTL-PC09 ngày 26/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận chữ ký đứng tên Kiều Xuân C và chữ viết có nội dung "Kiều Xuân C" dưới mục "Người hoặc đại diện tổ chức vi phạm" trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký và viết ra. Như vậy có thể khẳng định lý lịch bị cáo có tên Kiều Xuân C là đúng.

[3]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, biên bản vụ việc và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Khoảng tháng 3/2021, C xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc qua địa bàn biên giới tỉnh Cao Bằng đến tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc làm thuê. Do tình hình Cô vít -19 diễn biến phức tạp, không có việc làm và bị lực lượng chức năng Trung Quốc truy quét nên ngày 15/7/2021 đã tự quay về Việt Nam theo đường mòn qua biên giới qua khu vực mốc 795 - 796, thuộc xóm K, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì bị bắt giữ cùng 15 công dân khác. Tất cả 16 người đều không có giấy nhập cảnh theo quy định của pháp luật. Đối với Kiều Xuân C, ngoài lần nhập cảnh trái phép này thì trước đó vào ngày 13/12/2020, C còn nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam qua qua mốc 782 - 783, thuộc xóm Đ - N - T, xã N thì bị bắt giữ và bị Đồn Biên phòng Ngọc Chung xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000đ.

Kiều Xuân C là công dân Việt Nam, đi sang Trung Quốc và quay về Việt Nam đều không có giấy tờ xuất cảnh, nhập cảnh là vi phạm nguyên tắc xuất, nhập cảnh quy định tại Điều 3 Luật Xuất, nhập cảnh. Trước đó ngày 13/12/2020, C đã bị Đồn Biên phòng Ngọc Chung xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này. Tại Điều 347 Bộ luật hình sự quy định: *Người nào xuất cảnh, nhập cảnh trái phép hoặc ở lại Việt Nam trái phép, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.* Như vậy hành vi của Kiều Xuân C ra vào Việt Nam lần này không có giấy tờ xuất, nhập cảnh nên bị coi là tội phạm.

Khi thực hiện hành vi xuất, nhập cảnh bị cáo C là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự và hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết vi phạm mà vẫn thực hiện là cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như vậy, hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Kiều Xuân C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh truy tố về tội "Vi phạm quy định về nhập cảnh" theo Điều 347 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không phải là hành vi cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, C vẫn thuộc trường hợp phạm tội lần đầu. Tội phạm thực hiện là ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo khoản 3 **Công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019** của TANDTC giải thích về người phạm tội tích cực hợp tác như sau: *"Tình tiết "Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ*

quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án" được hiểu là trường hợp người phạm tội có những hành vi, lời khai thể hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan có trách nhiệm trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, giúp các cơ quan này phát hiện thêm tội phạm mới hoặc đồng phạm mới". Trong vụ án này, khi hành vi phạm tội đã bị phát hiện và trong quá trình điều tra, C không có những lời khai, hành vi tích cực trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, cũng không giúp các cơ quan này phát hiện thêm tội phạm mới hoặc đồng phạm mới. Lời khai đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này thể hiện sự thành khẩn khai báo của bị cáo và đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS là không có căn cứ để chấp nhận.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mục đích bị cáo xuất, nhập cảnh trái phép cũng chỉ vì miếng cơm manh áo, lo cho cuộc sống gia đình, hiện nay vợ chồng bị cáo đang nuôi con nhỏ, tội phạm bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng. Vì vậy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng phạt tiền là hình phạt chính theo điều luật đã quy định là có căn cứ.

[5]. Về vật chứng: Trong quá trình bắt giữ, bị cáo không bị thu giữ bất kỳ vật chứng hay tài sản gì nên không đặt vấn đề xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 347; Điều 35; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Kiều Xuân C phạm tội "Vi phạm quy định về nhập cảnh".

2. Về hình phạt: Áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, xử phạt bị cáo Kiều Xuân C 10.000.000đ (mười triệu đồng chẵn) để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Kiều Xuân C phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Quảng Chính *(bằng TB);*
- Bị cáo;
- Lưu.

Nông Văn Tùng